

MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẠO ĐỨC VÀ CHÍNH TRỊ TRONG “HƯỚNG TỚI NỀN HÒA BÌNH VĨNH CỬU” CỦA I. CANTO

VŨ THỊ THU LAN

Tóm tắt: *Mối quan hệ giữa đạo đức và chính trị là vấn đề được rất nhiều nhà tư tưởng từ cổ chí kim quan tâm lý giải. Trong tác phẩm: “Hướng tới nền hòa bình vĩnh cửu”, I. Canto - nhà triết học Đức lỗi lạc, đã đi sâu phân tích, đánh giá và đưa ra những quan điểm mang tính đột phá về mối quan hệ giữa đạo đức và chính trị. Những quan điểm đó của ông mang ý nghĩa vượt thời đại, là tiền đề và định hướng cho việc giải quyết một trong những vấn đề toàn cầu cấp bách hiện nay – vấn đề chiến tranh và hòa bình. Vấn đề đó lại càng có ý nghĩa hơn khi chúng ta đang chuẩn bị kỷ niệm đại lễ nghìn năm Thăng Long - Hà Nội, thành phố vì hòa bình. Trong bài viết này, tác giả cố gắng nêu lên và phân tích những quan điểm cơ bản đó của ông.*

Tác phẩm: “*Hướng tới nền hòa bình vĩnh cửu*” được I. Canto hoàn tất năm 1795, sau sự kiện ký kết Hiệp ước hòa bình giữa Pháp và Phổ tại Baden. Một sự kiện lịch sử cụ thể (ở đây là sự kết thúc chiến tranh giữa các nhà nước quân chủ châu Âu và nền cộng hòa Pháp) đã kích thích I. Canto suy ngẫm về một dân tộc hùng mạnh và được khai sáng, một dân tộc, với tư cách thủ lĩnh, có thể thành lập liên minh hòa bình giữa các dân tộc, chấm dứt các cuộc chiến tranh và hơn nữa, có thể chấm dứt một cách vĩnh viễn. Trong tác phẩm, I. Canto đã cố gắng hình thành những nguyên tắc và các cơ sở của luật quốc tế, mà tự nó có thể góp phần tạo dựng một cộng đồng nhân loại thống nhất. Trong tác phẩm này, ông phác thảo ra một kịch bản cho nền hòa bình vĩnh hằng để làm xuất phát điểm cho cả một chặng đường dài tiếp theo. Cái đặc sắc nhất trong tác phẩm này, thể hiện tính nhân văn cao cả vốn có trong triết học Canto và đạo đức học của ông là ở chỗ, ông đã cố gắng chứng minh cho sự tồn tại mức độ hài hòa tự nhiên xác định giữa những mệnh lệnh lý tính đạo đức và lý tính nhà nước, đồng thời bác bỏ ý kiến của những người hoài nghi - những người cho rằng đạo đức và chính trị là bất tương dung, nghĩa là không thể có một nền hòa bình vĩnh hằng.

Là người luôn kiên định sự đồng nhất mang tính nguyên tắc về phương diện lý luận giữa đạo đức và chính trị. I. Canto cho rằng, chính trị là cái răn dạy con người về phúc lợi tối cao, còn đạo đức là con đường đúng đắn để đạt tới phúc lợi ấy. Những xung khắc giữa chính trị và đạo đức trên thực tế được chế định bởi khát vọng vị kỷ về lợi ích riêng của những cá nhân riêng biệt và của các quốc gia. Nhưng, khi thực hiện hành vi đạo đức phù hợp với yêu cầu của “mệnh lệnh tuyệt đối” (nguyên tắc đạo đức mang tính phổ biến và tất yếu), lý tính thực tiễn thuần túy không thể theo đuổi mục đích vật chất. Từ đó,

có thể suy ra rằng, các quyết định chính trị hợp lý cần phải xuất phát không phải từ phúc lợi của một dân tộc nào đó, mà phải xuất phát từ việc có tính đến bốn phạm pháp lý thuần túy. Một *nền chính trị có đạo đức* luôn thể hiện với tư cách như vậy, nếu nó thừa nhận “các quyền con người được coi là thần thánh, cho dù chính quyền đang thống trị có phải hy sinh như thế nào đi chăng nữa cho điều đó(1)”

Tư tưởng nhân văn này của I. Cantor đã có ảnh hưởng và được phát triển trong các truyền thống triết học pháp quyền và chủ nghĩa nhân đạo khác nhau. Cũng chính tư tưởng này đang có tác động to lớn đến việc phát triển luật chống chiến tranh và luật quốc tế nhân văn hiện nay, góp phần đẩy mạnh phong trào bảo vệ hòa bình ở đầu thế kỷ XXI, khi mà loài người đang được sống trong thập niên văn hóa hòa bình.

Trong “*Hướng tới nền hòa bình vĩnh cửu*”, I. Cantor còn đưa ra các nguyên tắc đạo đức mà luật pháp nhà nước cần phải dựa vào đó để xác lập nền hòa bình. Khát vọng về nền hòa bình vĩnh hằng của I. Cantor được thôi thúc bởi động cơ duy nhất là mọi quan niệm về bốn phạm pháp do lý tính quyết định. Chính vì vậy mà ông luôn nhấn mạnh vai trò chủ đạo của lý tính trong việc nhận biết các quy tắc đạo đức. Tính toàn năng của lý tính là cái có thể tạo ra sự đồng thuận giữa các quốc gia khác nhau trong những đạo luật nhằm xác lập nền hòa bình với tư cách mục đích chung. Với quan điểm này, I. Cantor đã đưa ra những biện pháp mà thậm chí, “*nhân dân-quí dữ*”, như ông thường nói, cũng có thể chấp nhận được để xác lập hòa bình. Ông tin tưởng rằng, con đường xác lập ý chí chung và hành động cùng nhau vì hòa bình là thiên hướng tự đề cao mình của con người; con người luôn có năng lực tự hoàn thiện bản thân mình. Nếu chúng ta giả định rằng nhân loại không thể tự hoàn thiện mình, thì điều đó cũng có nghĩa là chúng ta đã không thể biện minh được sự tồn tại của con người từ bất cứ góc độ nào, vì khi đó, mọi cái thiện, cái ác, sự đau khổ của con người sẽ trở nên hoàn toàn vô nghĩa.

Theo I. Cantor, chính trị và đạo đức không mâu thuẫn với nhau xét về phương diện lý luận, vì mục đích của chính trị luôn trùng hợp với mục đích của đạo đức, bởi chúng cùng tuân thủ quy luật khách quan bắt nguồn từ lý tính và đều hướng đến nền hòa bình vĩnh hằng. Chính trị và đạo đức chỉ khác biệt nhau trên thực tế, vì các chính khách thường tuân thủ tính có mục đích và thực dụng trong việc nhận thức và áp dụng qui luật. Với quan niệm này, ông đã đối lập chính trị với tư cách “*nghệ thuật cai trị con người*” với các qui tắc đạo đức chỉ dựa trên lý tính. Theo ông, việc đưa chính trị vào đạo đức không chỉ là vấn đề đạo đức học thuần túy, mà còn là vấn đề góp phần sửa đổi những khiếm khuyết của chế độ nhà nước. Đạo đức không phụ thuộc vào tính có mục đích chính trị, còn “*chính trị chân chính không bao giờ thực hiện một biện pháp nào khi chưa tuyên thệ với đạo đức(2)*”. Để hợp nhất mục đích của chính trị với mục đích của đạo đức, I. Cantor đòi hỏi phải chú trọng hơn và bảo vệ một cách cương quyết hơn các quyền con người so với tính có mục đích của chính trị, và coi trọng tư tưởng: “*mọi người cần hợp nhất thành nhà nước một cách phù hợp với khái niệm pháp lý về tự do và bình đẳng(3)*” như một nguyên tắc cơ bản của chính trị có đạo đức.

Với quan niệm này, I. Cantor đã thừa nhận tự do ý chí của cá nhân, nhưng ông cũng tán thành việc hạn chế tự do bằng luật pháp vì những hành động chung. Ông khẳng định rằng, chúng ta cần phải tạo ra “sự thống nhất tập thể của ý chí chung” để đạt tới nền hòa bình vĩnh cửu, chứ không thể đặt hy vọng vào ý chí cá nhân - ý chí đặt tự do chủ quan lên hàng đầu. Theo ông, trở ngại lớn trong việc đạt tới nền hòa bình vĩnh hằng là do cá nhân và nhà nước tự đặt mình lên trên pháp luật và “cảm thấy sự vượt trội đối với những người khác, thậm chí cả khi những người khác ấy không tấn công mình, không coi thường việc tăng cường quyền lực của mình bằng con đường cướp bóc hay xâm lược”(4). Khi những sự khác biệt giữa các quốc gia vẫn còn được giữ lại, thì chỉ có thể có một sự vận động chậm chạp đến với nền hòa bình. Với quan điểm này, I. Cantor đã phê phán các nhà nước chỉ cố gắng đạt tới một ưu thế nào đó đối với các nhà nước khác nhờ chiến tranh. Theo ông, “cho tới khi các nhà nước này vẫn còn tiêu tốn những nguồn lực của mình vào việc mở rộng lãnh thổ một cách vô ích bằng bạo lực, và qua đó, vô hiệu hóa hoàn toàn mọi nỗ lực, dù là nhỏ nhoi, nhằm hoàn thiện lý tính của công dân nước mình, thì khi đó, mọi hy vọng của chúng ta về một điều gì tốt đẹp trong việc lập lại trật tự đạo đức đều là không thể”(5). Do vậy ông quả quyết, “không một nhà nước nào được can thiệp vào chế độ của nhà nước khác bằng sức mạnh”. Và khi trả lời một vấn đề quan trọng khác là cái gì có quyền uy đạo đức cao hơn - sự tự trị của nhà nước hay việc bảo vệ luật pháp, bảo vệ các quyền và quyền tự do của con người – I. Cantor đã khẳng định, “quyền con người cần phải được coi là thiêng liêng, cho dù chính quyền đang thống trị có phải hy sinh bao nhiêu đi chăng nữa vì điều đó. Không có sự dung hòa ở đây và cũng không nên đặt ra các đạo luật được chế định về mặt thực dụng (một cái đứng giữa quyền và cái hữu ích); mọi thể chế chính trị đều phải quỳ gối trước quyền con người”(6).

Cũng trong tác phẩm này I. Cantor còn phân biệt rất rõ ràng hai mặt của chiến tranh. *Một mặt*, khi suy ngẫm về cội nguồn của chiến tranh, ông đã đi tới kết luận rằng, chiến tranh đã tiêm nhiễm vào bản tính con người và thậm chí, nó còn được coi là một điều gì đó cao quý, chứ không phải là sự hám lợi. Ông cho rằng, chiến tranh tự nó là một hiện tượng tự nhiên hữu ích, là cái có thể sử dụng để bảo vệ bản sắc và sự độc lập của các dân tộc. Ở một chừng mực nào đó, chiến tranh còn kích thích việc phát triển toàn diện những năng lực con người. Thông qua chiến tranh mà tự nhiên đã buộc con người phải tới định cư ở các vùng sa mạc trên trái đất, mặc dù bản thân con người không muốn thế. *Mặt khác*, ông cũng khẳng định rằng, chiến tranh là một phương tiện bi đát mà con người bắt buộc phải sử dụng để khẳng định các quyền của mình bằng sức mạnh: “Chiến tranh là xấu xa, vì nó tạo ra ngày càng nhiều hơn những con người độc ác để rồi tự hủy diệt mình”. Từ đó, ông đã bảo vệ ý kiến cho rằng, lịch sử hiện đại đang tiến tới thời điểm mà sau đó, những hậu quả tích cực của chiến tranh không còn nữa. Thay vào đó là những hoạt động phá hủy của lực lượng quân sự. Theo ông, đặc trưng cho nhà nước hiện đại, “tinh thần hợp tác” (theo cách diễn đạt của Cantor) là cái không tương dung với trạng thái chiến tranh. Chiến tranh luôn lấy đi phúc lợi của con người, và cản trở sự phát triển khoa học, văn hóa và tinh thần dân tộc. Việc phải thường xuyên chuẩn bị cho chiến tranh sẽ khiến cho những năng lực con người bị tiêu tốn một cách vô ích. Đến lượt mình, thực tế này sẽ kìm hãm sự phát triển đầy đủ giá trị bản lĩnh con người. Ở đây, I. Cantor cho rằng,

việc tạm thời chấm dứt chiến tranh hoàn toàn không có nghĩa là sự tiêu vong hoàn toàn của nó. Theo ông, chiến tranh là trạng thái tự nhiên của những người sống cạnh nhau, còn hòa bình là đòi hỏi của lý tính đối với con người, là yêu cầu cần phải được ý chí đạo đức xác lập. Điều này đòi hỏi phải có những điều khoản dứt khoát trong hiệp ước về nền hòa bình vĩnh hằng. Đó là những điều kiện có thể làm thay đổi một cách căn bản hệ thống chính trị đương thời.

Theo I. Cantor, để có được một nền hòa bình vĩnh hằng, *thứ nhất*, cần phải thiết lập chế độ cộng hòa ở mỗi quốc gia. Với chế độ cộng hòa này không chỉ những người cầm quyền, mà cả toàn thể nhân dân đều có quyền biểu quyết thông qua quyết định tiến hành chiến tranh, bởi những công dân bình thường này là những người chịu thiệt hại nhiều nhất do chiến tranh, nên họ chỉ buộc phải phá vỡ hòa bình trong những trường hợp thật đặc biệt. *Thứ hai*, xây dựng “luật quốc tế cần dựa trên sự liên minh giữa các quốc gia tự do”. Theo I. Cantor, “liên minh giữa các quốc gia tự do với tư cách là cơ sở để xây dựng luật pháp quốc tế, tự nó không dẫn đến tư tưởng về nền cộng hòa thế giới. Mục đích của liên minh này không phải là để cho một quốc gia có thể thiết lập quyền lực của mình đối với quốc gia khác, mà là để duy trì và đảm bảo quyền lực nhà nước cho bản thân mình và cho các quốc gia khác. Do vậy, không một quốc gia nào trong liên minh này có quyền buộc quốc gia khác phải phục tùng công pháp quốc tế cũng như sự cưỡng chế của nó”(7). Như vậy, rõ ràng là, I. Cantor đã bác bỏ chủ trương thành lập một cường quốc châu Âu thống nhất mà các nhà tư tưởng Khai sáng đã đề xuất. Theo ông, việc thành lập một siêu cường như vậy sẽ đưa tới chỗ các quốc gia mạnh bắt các quốc gia yếu phải phục tùng mình. Thay cho chủ trương này của các nhà Khai sáng, I. Cantor đề xuất ý tưởng thành lập một liên minh thống nhất bao gồm tất cả các quốc gia có chủ quyền trên cơ sở cùng tuân thủ nguyên tắc thống nhất của luật chống chiến tranh quốc tế và tôn trọng quyền bình đẳng của mỗi quốc gia. Theo ông, để có được một nền hòa bình vĩnh hằng, thì, *thứ ba*, “quyền công dân toàn cầu” phải tuân theo nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau và tự tôn trọng mình. Theo đó, mỗi công dân đều có quyền được công dân khác đối xử không phải như với kẻ thù trong một quốc gia khác. Bản thân họ cũng chỉ có quyền coi mình như khách chứ không phải là chủ nhân của quốc gia đó. Khẳng định ba điều kiện đó là cần thiết nhưng không dễ gì đạt được để tạo dựng một nền hòa bình vĩnh hằng, I. Cantor tin rằng, một nền hòa bình như vậy là cái không thể tạo dựng được trong một tương lai gần. Với ông, nền hòa bình đó chỉ như là một ý tưởng hợp lý, tối cao về quan hệ giữa các quốc gia, một lý tưởng chỉ có thể được thực hiện trong một tương lai rất xa. Do vậy, khi đặt chiến tranh trước sự phán xét của lý tính và đưa ra đòi hỏi thiết lập nền hòa bình vĩnh hằng từ đỉnh cao của tòa án đạo đức, I. Cantor vẫn cho rằng, việc duy trì một đội quân đông đảo, cũng như việc bảo vệ quốc gia khỏi sự tấn công từ bên ngoài là cần thiết và có cơ sở đạo đức.

Tiếp tục lý giải sự tương đồng giữa đạo đức và chính trị được thể hiện qua “sự tiến bộ thường xuyên của chế độ nhà nước”, I. Cantor đã đi đến kết luận rằng, tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại tất sẽ dẫn tới sự phát triển năng lực đạo đức của con người và sự hiện thực hóa các mục đích hợp lý. Đạo đức là mục đích chân chính của văn minh. Lý

tính luôn phát triển và mặc dù sự phát triển này diễn ra một cách chậm chạp, song nó sẽ dẫn tới xã hội công dân - xã hội dựa trên pháp quyền và đạo đức. Với quan niệm này, I. Cantor tin tưởng rằng, khi luật pháp được xây dựng trên nền tảng vững chắc của “lý tính thực tiễn thuần túy”, nhân loại có thể thiết lập được một nền hòa bình vĩnh hằng.

Tác giả của “Nền hòa bình vĩnh cửu” hoàn toàn tỏ ra lo lắng bởi cuộc chiến tranh hủy diệt giữa các quốc gia, kết cục sẽ “dẫn đến nền hòa bình vĩnh cửu chỉ ở nơi nghĩa địa không lồ của nhân loại”(8). Bên cạnh đó, I. Cantor cũng đưa ra những suy nghĩ khá thú vị mang tính lý luận của ông là suy nghĩ về một số bất đồng giữa đạo đức và chính trị khi bàn về nền hòa bình vĩnh cửu. Nếu “chính trị nói: “hãy khôn như rắn”, thì đạo đức bổ sung thêm (như là điều kiện hạn chế): “và trong trắng như chim bồ câu”. Tính bất hợp của các mệnh lệnh ấy trong “một vườn thú” được khẳng định bằng thực tiễn của các mối quan hệ quốc tế. I. Cantor tin rằng, về mặt khách quan không có sự tranh luận giữa chính trị và đạo đức (“tính chân thật là nền chính trị tốt nhất”), còn sự bất đồng giữa chúng nảy sinh chỉ là do sự ích kỷ của mọi người và các quốc gia. Nhưng rốt cục “con đường của bồng bột” sẽ hướng các quốc gia có thể được thực hiện dưới sự hoạt động thận trọng của luật quốc tế. I. Cantor tiếp tục tiến xa hơn khi cho rằng, luật quốc tế “cần phải dựa trên liên minh các quốc gia độc lập” và liên bang. Cần phải dần chiếm lĩnh tất cả các quốc gia và thực hiện bằng con đường đó để tiến tới nền hòa bình vĩnh cửu, đồng thời tiến tới sự đồng thuận hoàn toàn giữa chính trị và đạo đức.

Những luận giải của I. Cantor về một nền hòa bình vĩnh cửu trong tương lai đã được coi là một trong các dự án có ý nghĩa xã hội lớn nhất, một lý tưởng được xây dựng một cách khoa học trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải hứng chịu. Không phải ngẫu nhiên, dự án lý luận này của I. Cantor đã được tính đến trong các dự án thực tiễn và tiến bộ trên lĩnh vực quan hệ quốc tế (Liên hợp quốc, Tổ chức UNESCO, Tuyên bố Đêli, v.v.). Không chỉ có thế, tư tưởng của I. Cantor về nền hòa bình vĩnh hằng còn được nhân loại tiến bộ trên phạm vi toàn thế giới thừa nhận như một sự tiên đoán, thậm chí như một lời cảnh tỉnh cho những sự kiện hiện thực đầy trắc ẩn, khó lường đang diễn ra trong lịch sử đương đại.

Tài liệu tham khảo:

1. I. Cantor (1996), Tác phẩm gồm 6 tập, t.6, Mátxcova, tr. 12 – 13.
2. Sđd., tr. 20.
3. Sđd., tr. 22.
4. Sđd., tr. 37.
5. Sđd., tr. 42.
6. Sđd., tr. 22.

7. Sđđ., tr. 274.

8. Sđđ., tr. 134